

Số: 5106/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các Đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019 (Chương trình) theo Danh mục ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín, có năng lực sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện Đề án.

3. Gửi công văn mời doanh nghiệp tham gia, đăng tải thư mời trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại-Bộ Công Thương, của Đơn vị chủ trì, của Sở Công Thương (đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương) và đăng tin mời doanh nghiệp trên ít nhất 1 phương tiện thông tin đại chúng tối thiểu 30 ngày trước ngày diễn ra sự kiện. (Mẫu thư mời tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

4. Đối với các Đề án Xúc tiến thương mại quốc gia thực hiện tại nước ngoài, đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Tham tán thương mại Việt Nam tại nước sở tại để phối hợp và hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện Đề án tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày diễn ra sự kiện theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

5. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Văn phòng Ban quản lý Chương trình (Cục Xúc tiến thương mại, địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành Đề án theo mẫu tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 kèm theo bản sao báo cáo kết quả của các doanh nghiệp tham gia theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Quyết định này.

6. Thực hiện quyết toán theo quy định tại Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia và các quy định về tài chính liên quan.

Điều 3. Đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội quy của Ban Tổ chức Chương trình.
2. Cử nhân sự phù hợp và chịu toàn bộ trách nhiệm về nhân sự được cử tham gia đối với hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài. Văn bản cử nhân sự tham gia thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Quyết định này.
3. Nộp báo cáo kết quả theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ: TC, TTTN;
- Lưu: VT, XTTM.



Trần Tuấn Anh

Phụ lục I:
DANH MỤC PHÊ DUYỆT
CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 5106/QĐ-BCT
ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
Quảng bá, thông tin, truyền thông							
1	Cục Xúc tiến thương mại	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước bằng phương tiện truyền hình trên kênh VTV1 của Đài truyền hình Việt Nam	Năm 2019	Việt Nam	Điều 10, khoản 4		1,500,000,000
2	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Thông tin thương mại thị trường trọng điểm ngành cao su	Năm 2019	Trong nước và nước ngoài	Điều 9, khoản 1		120,000,000
3	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Thông tin thương mại thị trường trọng điểm ngành gạo	Năm 2019	Trong nước và nước ngoài	Điều 9, khoản 1		297,850,000
4	Hiệp hội Chè Việt Nam	Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến Việt Nam viết bài quảng bá ngành hàng đăng trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế	Năm 2019	Việt Nam	Điều 9, khoản 2	2018-2020	506,891,000
5	Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam	Quảng bá hình ảnh ngành thủ công mỹ nghệ Việt Nam ra thị trường nước ngoài	Năm 2019	Việt Nam	Điều 9, khoản 2		179,340,000
6	Cục Xúc tiến thương mại	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước khu vực miền núi, biên giới, hải đảo trên truyền hình	Năm 2019	Miền núi, biên giới và hải đảo	Điều 11, khoản 7		600,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
7	Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam	Quảng bá hình ảnh ngành hàng đồ gỗ Việt Nam ra thị trường nước ngoài	Năm 2019	Trong nước và nước ngoài	Điều 9, khoản 2		600,000,000
8	Cục Xúc tiến thương mại	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ đạt Thương hiệu quốc gia đến người tiêu dùng trong nước trên truyền hình	Năm 2019	Việt Nam	Điều 10, khoản 4		1,140,000,000
Hội chợ định hướng xuất khẩu tại Việt Nam, hội chợ phát triển thương mại biên giới							
9	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Hội chợ triển lãm chuyên ngành Cà phê năm 2019	Tháng 3	Thành phố Buôn Ma Thuột	Điều 9, khoản 5		800,000,000
10	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức Hội chợ Thương mại quốc tế vùng Tây Bắc - Điện Biên năm 2019	Quý II	Thành phố Điện Biên Phủ	Điều 9, khoản 5		800,000,000
11	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức Hội chợ Thương mại - Du lịch quốc tế Việt - Trung 2019 (Móng Cái, Việt Nam - Đông Hưng, Trung Quốc)	Tháng 12	Thành phố Móng Cái	Điều 9, khoản 5		800,000,000
12	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang	Tổ chức Hội chợ thương mại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - Kiên Giang năm 2019	Quý II	Thành phố Rạch Giá	Điều 9, khoản 5		800,000,000
13	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa	Tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế Nha Trang năm 2019	Quý III	Thành phố Nha Trang	Điều 9, khoản 5		800,000,000
14	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam	Tổ chức Hội chợ Thương mại Festival Di sản Quảng Nam 2019	Quý III	Thành phố Tam Kỳ	Điều 9, khoản 5		800,000,000
15	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức Hội chợ Công nghiệp và Thương mại Quốc tế Quảng Bình năm 2019	Quý III	Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình	Điều 9, khoản 5		800,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
16	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang	Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế An Phú, An Giang năm 2019	Tháng 9	Thị trấn Long Bình, huyện An Phú, An Giang	Điều 9, khoản 5		600,000,000
17	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội chợ triển lãm xuất khẩu tại chỗ đặc sản vùng miền Việt Nam	Quý II- III	Thành phố Đà Nẵng	Điều 9, khoản 5		1,500,000,000
18	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Hội chợ triển lãm Thủy sản - Thương mại (Festival Tôm Cà Mau 2019)	Quý III	Thành phố Cà Mau	Điều 9, khoản 5		800,000,000
19	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế Việt Nam 2019	Tháng 11	Thành phố Cần Thơ	Điều 9, khoản 5		1,000,000,000
20	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức Hội chợ Xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu sản phẩm nông - thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Trà Vinh 2019	Quý IV	Thành phố Trà Vinh	Điều 9, khoản 5		800,000,000
21	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Triển lãm quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Việt Nam 2019 (Vietnam Foodexpo 2019)	Tháng 11	Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Điều 9, khoản 5		2,100,000,000
22	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tổ chức Hội chợ Thương mại quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 19 năm 2019	Quý IV	Thành phố Lào Cai	Điều 9, khoản 5		1,000,000,000
Hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài							
23	Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam	Tham gia Hội chợ hữu cơ Biofach tại Đức (giai đoạn 2)	Tháng 2	Nuremberg, Đức	Điều 9, khoản 5	2018-2020	880,000,000
24	Hiệp hội Rau quả Việt Nam	Tham gia Hội chợ Rau quả Fruit Logistica Berlin 2019 tại Đức (giai đoạn 2)	Tháng 2	Berlin, Đức	Điều 9, khoản 5		320,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
25	Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	Tham gia Hội chợ quốc tế hàng gia dụng tiêu dùng Ambiente 2019 (giai đoạn 2)	Tháng 2	Frankfurt, Đức	Điều 9, khoản 5	2018-2020	450,000,000
26	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ Thực phẩm và Đồ uống GULFOOD 2019 tại UAE (giai đoạn 2)	Tháng 2	Dubai, UAE	Điều 9, khoản 5	2018-2020	428,000,000
27	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống Foodex Japan 2019 - 2020 tại Nhật Bản (giai đoạn 2)	Tháng 3	Chiba, Nhật Bản	Điều 9, khoản 5	2018-2020	1,850,000,000
28	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Triển lãm thủy sản Bắc Mỹ	Tháng 3	Boston, Hoa Kỳ	Điều 9, khoản 5	2018-2020	1,700,000,000
29	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế về Thực phẩm châu Á (THAIFEX) lần thứ 16	Tháng 5-6	Băng Cốc, Thái Lan	Điều 9, khoản 5		2,200,000,000
30	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam	Tham gia Triển lãm phần mềm Nhật Bản (Sodec) 2019	Tháng 5	Tokyo, Nhật Bản	Điều 9, khoản 5		3,100,000,000
31	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Triển lãm thủy sản toàn cầu (giai đoạn 2)	Tháng 5	Brussels, Bỉ	Điều 9, khoản 5		1,400,000,000
32	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Triển lãm Thực phẩm Quốc tế Seoul 2019 (Seoul Food 2019)	Tháng 5	Seoul, Hàn Quốc	Điều 9, khoản 5		3,883,060,000
33	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại Quân đội	Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt Nam tại Myanmar 2019	Quý II	Yangon, Myanmar	Điều 9, khoản 5		1,500,000,000
34	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ hoa quả quốc tế Quảng Châu 2019	Tháng 6	Quảng Châu, Trung Quốc	Điều 9, khoản 5		680,000,000
35	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt - Lào 2019	Tháng 7	Viêng chăn, Lào	Điều 9, khoản 5		2,400,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
36	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ đồ gỗ nội ngoại thất Las Vegas Market 2019	Tháng 7-8	Las Vegas, Nevada, Hoa Kỳ	Điều 9, khoản 5		2,651,980,000
37	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	Tham gia Hội chợ Magic Show 2019	Tháng 8	Las Vegas, Nevada, Hoa Kỳ	Điều 9, khoản 5		1,800,000,000
38	Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam	Tham gia Hội chợ Maison et Objet	Tháng 9	Paris, Pháp	Điều 9, khoản 5		2,000,000,000
39	Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam	Tham gia Hội chợ Quà Tặng New York Now	Tháng 8	New York, Hoa Kỳ	Điều 9, khoản 5		2,100,000,000
40	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	Tham gia Hội chợ Federal Trade Fair Textileprom - Moscow 2019 và kết hợp khảo sát thị trường dệt may Liên bang Nga	Tháng 9	Moscow, Liên bang Nga	Điều 9, khoản 5a		1,500,000,000
41	Hiệp hội Da Giày - Túi xách Việt Nam	Tham gia Triển lãm Quốc tế về giày dép và nguyên phụ liệu da giày tại Liên bang Nga năm 2019	Tháng 9	Moscow, LB Nga	Điều 9, khoản 5		1,600,000,000
42	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	Tham gia Hội chợ The Sourcing Connection Premiere Vision Paris 2019	Tháng 9	Paris, Pháp	Điều 9, khoản 5		1,925,000,000
43	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống World Food Moscow 2019 tại Liên bang Nga	Tháng 9	Moscow, LB Nga	Điều 9, khoản 5		1,600,000,000
44	Hiệp hội Rau quả Việt Nam	Tham gia Hội chợ Rau quả Asia Fruit Logistica 2019 tại HongKong	Tháng 9	HongKong	Điều 9, khoản 5	2018-2020	1,600,000,000
45	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Thương mại ASEAN - Trung Quốc lần thứ 16 (CAEXPO 2019)	Tháng 9	Nam Ninh, Trung Quốc	Điều 9, khoản 5		2,800,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
46	Hiệp hội Da Giầy - Túi xách Việt Nam	Tham gia Hội chợ "Thời trang thế giới tại Tokyo"	Tháng 10	Nhật Bản	Điều 9, khoản 5		1,200,000,000
47	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Anuga 2019	Tháng 10	Đức	Điều 9, khoản 5		3,400,000,000
48	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Hội chợ thủy sản và nghề cá Trung Quốc	Tháng 11	Thanh Đảo, Trung Quốc	Điều 9, khoản 5		1,500,000,000
49	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ nhập khẩu quốc tế Thượng Hải, Trung Quốc 2019	Tháng 11	Thượng Hải, Trung Quốc	Điều 9, khoản 5		6,832,699,000
50	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ quốc tế La Habana lần thứ 37 (FIHAV 2019)	Tháng 11	La Habana, Cuba	Điều 9, khoản 5		2,500,000,000
51	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2019	Tháng 12	Yangon, Myanmar	Điều 9, khoản 5		3,000,000,000
Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại nước ngoài							
52	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại kết hợp tham dự Hội nghị và hội chợ triển lãm về hạt quả khô tại Trung Quốc năm 2019	Tháng 4	Trung Quốc	Điều 9, khoản 6		605,425,000
53	Hiệp hội Thép Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại ngành thép tại Hàn Quốc	Tháng 4	Hàn Quốc	Điều 9, khoản 6		720,000,000
54	Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Trung Quốc và tham dự Hội chợ thực phẩm đồ uống SIAL Thượng Hải năm 2019	Tháng 5	Trung Quốc	Điều 9, khoản 6		408,770,000
55	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Nam Phi	Tháng 5	Cộng hòa Nam Phi	Điều 9, khoản 6		1,080,000,000
56	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Trung Đông	Tháng 6	Dubai, Abu Dhabi, UAE Doha, Qatar	Điều 9, khoản 6		900,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
57	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Trung Quốc	Quý II	Trung Quốc	Điều 9, khoản 6a		675,977,500
58	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại Lào	Quý II	Khăm muộn, Sa vẳn na khệt, Lào	Điều 9, khoản 6		216,000,000
59	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch Xúc tiến thương mại tại Liên bang Nga và Phần Lan	Quý II/Quý III	Liên bang Nga, Phần Lan	Điều 9, khoản 6a		1,200,000,000
60	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ	Quý III	Hoa Kỳ	Điều 9, khoản 6		960,000,000
61	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ	Quý III, Quý IV	Hoa Kỳ	Điều 9, khoản 6a		1,020,000,000
62	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Pháp và Đức	Quý I/Quý II	Pháp, Đức	Điều 9, khoản 6a		1,020,000,000
63	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Trung Quốc cho doanh nghiệp khu vực miền Trung - Tây Nguyên	Quý III/Quý IV	Trung Quốc	Điều 9, khoản 6		640,000,000
64	Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam	Tổ chức Đoàn doanh nghiệp giao dịch thương mại tại các tỉnh Đông Bắc Thái Lan	Quý III	Khòn Kaen, Udon Thany, Thái Lan	Điều 9, khoản 6		640,000,000
65	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại gạo tại thị trường Hoa Kỳ, Mexico	Tháng 8	Hoa Kỳ, Mexico	Điều 9, khoản 6		1,700,000,000
66	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Nhật Bản	Tháng 9-10	Nhật Bản	Điều 9, khoản 6a		720,000,000
67	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Vụ Thị trường châu Á - châu Phi)	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Ả rập Xê út và Li-băng	Quý III	Ả rập Xê út và Li-băng	Điều 9, khoản 6		1,020,000,000
68	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Vụ Thị trường châu Á - châu Phi)	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Ấn Độ	Quý IV	Ấn Độ	Điều 9, khoản 6		680,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
69	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Vụ Thị trường châu Á - châu Phi)	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại và tham gia Hội chợ Jakarta 2019 nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng Việt Nam sang Indonesia	Quý III	Jakarta, Indonesia	Điều 9, khoản 6		680,000,000
70	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Vụ Thị trường châu Á - châu Phi)	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại, thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản và thực phẩm sang thị trường tại Philippines	Quý II	Manila, Philippines	Điều 9, khoản 6		680,000,000
71	Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Myanmar	Tháng 12	Yangon, Mandalay, Myanmar	Điều 9, khoản 6		472,127,500
Hội nghị quốc tế ngành hàng, đón các nhà nhập khẩu vào Việt Nam mua hàng							
72	Hiệp hội Da Giày - Túi xách Việt Nam	Tổ chức Hội nghị Quốc tế xúc tiến xuất khẩu ngành da giày Việt Nam	Tháng 3	Thành phố Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9		450,000,000
73	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm thành phố Cần Thơ	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu Singapore vào Việt Nam giao dịch mua hàng tại thành phố Cần Thơ	Quý II	Thành phố Cần Thơ	Điều 9, khoản 8		403,850,000
74	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu nông sản và trái cây Trung Quốc vào Việt Nam giao dịch mua hàng tại tỉnh Lào Cai	Quý II	Thành phố Lào Cai	Điều 9, khoản 8		275,000,000
75	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành logistics (Fiata) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	Tháng 6	Hà Nội	Điều 9, khoản 9		412,150,000
76	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam	Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu phần mềm vào Việt Nam giao dịch thúc đẩy xuất khẩu phần mềm (Business Fair)	Quý IV	Hà Nội	Điều 9, Khoản 8		550,000,000
77	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Đón đoàn doanh nghiệp nhập khẩu gạo Hồng Kông vào Việt Nam giao thương	Tháng 11	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 8		400,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
78	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức tiếp xúc với các nhà nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng 2019	Tháng 3	Thừa Thiên Huế	Điều 9, khoản 8		450,480,000
79	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành cao su năm 2019	Quý IV	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9		450,000,000
80	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội nghị quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam, kết hợp đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	Tháng 11	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9		500,000,000
81	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Cục Xuất nhập khẩu)	Tổ chức đoàn doanh nghiệp Campuchia vào giao dịch mua hàng nhằm thúc đẩy thương mại qua biên giới Việt Nam - Campuchia	Quý IV	Tây Ninh	Điều 9 khoản 8		300,000,000
82	Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Cục Xuất nhập khẩu)	Tổ chức đoàn doanh nghiệp Lào vào giao dịch mua hàng nhằm thúc đẩy thương mại qua biên giới Việt Nam - Lào	Quý IV	Quảng Trị	Điều 9 khoản 8		300,000,000
Hội chợ vùng, hội chợ phát triển thị trường nội địa							
83	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ	Tổ chức Hội chợ Hùng Vương 2019	Tháng 4	Thành phố Việt Trì	Điều 10, khoản 1		800,000,000
84	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại cho các hợp tác xã năm 2019 (2 kỳ)	Tháng 6/ Tháng 10	Tp. Hồ Chí Minh/ Hà Nội	Điều 10, khoản 1		2,000,000,000
85	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức Hội chợ OCOP khu vực phía Bắc - Quảng Ninh 2019	Tháng 9	Thành phố Hạ Long	Điều 10, khoản 1		800,000,000
86	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng	Tổ chức Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch, Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây Đà Nẵng 2019	Tháng 8	Thành phố Đà Nẵng	Điều 10, khoản 1		800,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
87	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực phía Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2019	Tháng 8	Thành phố Bà Rịa	Điều 10, khoản 1		800,000,000
88	Hội Nông dân Việt Nam	Tổ chức Hội chợ, triển lãm Nông nghiệp - Thương mại khu vực Tây Nam bộ năm 2019	Tháng 8	Tiền Giang	Điều 10, khoản 1		800,000,000
89	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại Quân đội	Tổ chức Hội chợ - Triển lãm kinh tế Quốc phòng - Việt Bắc 2019	Quý IV	Thái Nguyên	Điều 10, khoản 1		800,000,000
90	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức Hội chợ Thương mại Lai Châu năm 2019	Tháng 6 - tháng 12	Thành phố Lai Châu	Điều 10, khoản 1		800,000,000
91	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên	Tổ chức Hội chợ sản phẩm nông sản tiêu biểu vùng đồng bằng sông Hồng năm 2019	Quý III	Thành phố Hưng Yên	Điều 10, khoản 1		700,000,000
92	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bến Tre	Tổ chức Hội chợ Triển lãm các sản phẩm dừa năm 2019	Tháng 11	Thành phố Bến Tre	Điều 10, khoản 1		800,000,000
93	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế đồng bằng Bắc bộ 2019	Tháng 11	Thành phố Thái Bình	Điều 10, khoản 1		800,000,000
94	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Bình	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực đồng bằng sông Hồng - Ninh Bình 2019	Quý IV	Thành phố Ninh Bình	Điều 10, khoản 1		800,000,000
95	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Hội chợ Triển lãm Thương mại quốc gia Festival Hoa Đà Lạt 2019	Quý IV	Thành phố Đà Lạt	Điều 10, khoản 1		800,000,000
Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại							
96	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức khóa đào tạo marketing kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng	Quý II	Thành phố Hạ Long	Điều 10, khoản 7		40,200,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
97	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng giao dịch và đàm phán trong kinh doanh cho các doanh nghiệp và nhà bán lẻ	Quý II	Thành phố Hạ Long	Điều 10, khoản 7		40,200,000
98	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ	Tổ chức khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng kinh doanh cho đơn vị, doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ (02 lớp)	Năm 2019	Thành phố Việt Trì	Điều 10, khoản 7		100,000,000
99	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức khóa tập huấn nâng cao kỹ năng kinh doanh, phát triển thị trường cho các đơn vị, doanh nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên	Quý III	Thành phố Thái Nguyên	Điều 10, khoản 7		50,000,000
100	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình	Tổ chức khóa tập huấn kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Quý II	Quảng Bình	Điều 10, khoản 7		50,000,000
101	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Tổ chức khóa đào tạo tập huấn về phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã tỉnh Tuyên Quang	Quý III	Thành phố Tuyên Quang	Điều 10, khoản 7		50,000,000
102	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức khóa tập huấn nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm	Quý III	Thành phố Kon Tum	Điều 10, khoản 7		50,000,000
103	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức khóa tập huấn về kỹ năng giao tiếp và thiết lập mối quan hệ trong kinh doanh	Quý III	Thành phố Pleiku	Điều 10, khoản 7		60,000,000
104	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tổ chức khóa đào tạo tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các Hợp tác xã trên địa bàn cả nước (5 lớp)	Năm 2019	Các tỉnh miền Bắc, Trung, Nam	Điều 10, khoản 7		325,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
105	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ và phổ biến kiến thức, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm	Tháng 3- Tháng 12	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh/ thành	Điều 9, khoản 3		470,000,000
106	Hiệp hội Phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam	Tổ chức khóa đào tạo phát triển năng lực kinh doanh Bizman	Quý III	Hà Nội	Điều 10, khoản 7		50,000,000
107	Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam	Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng quản trị tiếp thị - quản lý chất lượng dịch vụ	Quý II	Hà Nội	Điều 10, khoản 7		50,000,000
108	Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam	Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng truyền thông thương hiệu - nâng cao năng lực cạnh tranh	Quý II	Hà Nội	Điều 10, khoản 7		50,000,000
109	Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam	Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng quản trị tiếp thị - quản lý chất lượng dịch vụ	Quý III	Hải Phòng/ Quảng Ninh	Điều 10, khoản 7		50,000,000
110	Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam	Tổ chức Khóa đào tạo kỹ năng truyền thông thương hiệu - nâng cao năng lực cạnh tranh	Quý III	Hải Phòng/ Quảng Ninh	Điều 10, khoản 7		50,000,000
111	Cục Xúc tiến thương mại	Thuê chuyên gia tư vấn thiết kế, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm	Tháng 3 - tháng 12	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh/ thành	Điều 9, khoản 3		500,000,000
112	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực xây dựng, phát triển thương hiệu	Tháng 3- Tháng 12	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh/thành	Điều 9, khoản 3		820,000,000
Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo							
113	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Bạch Thông	Quý IV	Huyện Bạch Thông	Điều 11, khoản 1		150,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyet	Kinh phí phê duyet (đồng)
114	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Na Rì	Quý IV	Huyện Na Rì	Điều 11, khoản 1		150,000,000
115	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Chợ Đồn	Quý IV	Huyện Chợ Đồn	Điều 11, khoản 1		150,000,000
116	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Trà Lĩnh	Quý III, IV	Huyện Trà Lĩnh	Điều 11, khoản 1		150,000,000
117	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Quảng Uyên	Quý III, IV	Huyện Quảng Uyên	Điều 11, khoản 1		150,000,000
118	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Hà Quảng	Quý III, IV	Huyện Hà Quảng	Điều 11, khoản 1		150,000,000
119	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Cao Lộc	Quý III	Huyện Cao Lộc	Điều 11, khoản 1		150,000,000
20	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Đình Lập	Quý III	Huyện Đình Lập	Điều 11, khoản 1		150,000,000
21	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Định Hóa	Quý II	Huyện Định Hóa	Điều 11, khoản 1		150,000,000
22	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Phú Lương	Quý II	Huyện Phú Lương	Điều 11, khoản 1		150,000,000
23	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về huyện biên giới Đồng Văn	Quý IV	Huyện Đồng Văn	Điều 11, khoản 1		150,000,000

ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về huyện biên giới Mèo Vạc	Quý IV	Huyện Mèo Vạc	Điều 11, khoản 1		150,000,000
Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về huyện biên giới Yên Minh	Quý IV	Huyện Yên Minh	Điều 11, khoản 1		150,000,000
Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về miền núi tại huyện Lâm Bình	Quý IV	Huyện Lâm Bình	Điều 11, khoản 1		150,000,000
Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về miền núi tại huyện Na Hang	Quý IV	Huyện Na Hang	Điều 11, khoản 1		150,000,000
28 Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Mường Nhé	Quý IV	Huyện Mường Nhé	Điều 11, khoản 1		150,000,000
129 Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Điện Biên Đông	Quý IV	Huyện Điện Biên Đông	Điều 11, khoản 1		150,000,000
130 Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Kim Bôi	Quý III	Huyện Kim Bôi	Điều 11, khoản 1		150,000,000
131 Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Lạc Thủy	Quý III	Huyện Lạc Thủy	Điều 11, khoản 1		150,000,000
132 Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Kỳ Sơn	Quý III	Huyện Kỳ Sơn	Điều 11, khoản 1		150,000,000
133 Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Mường Tè	Tháng 9 - tháng 12	Huyện Mường Tè	Điều 11, khoản 1		150,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
134	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Phong Thổ	Tháng 9 - tháng 12	Huyện Phong Thổ	Điều 11, khoản 1		150,000,000
135	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao huyện Mường Khương	Quý III	Huyện Mường Khương	Điều 11, khoản 1		150,000,000
136	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Sơn La	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về vùng cao huyện Bắc Yên	Quý III	Huyện Bắc Yên	Điều 11, khoản 1		150,000,000
137	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Sơn La	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, huyện Mường La	Quý III	Huyện Mường La	Điều 11, khoản 1		150,000,000
138	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Sơn La	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về vùng cao huyện Sông Mã	Quý IV	Huyện Sông Mã	Điều 11, khoản 1		150,000,000
139	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Trấn Yên	Tháng 9	Huyện Trấn Yên	Điều 11, khoản 1		150,000,000
140	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Yên Bình	Tháng 9	Huyện Yên Bình	Điều 11, khoản 1		150,000,000
141	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Tháng 10	Huyện Lục Yên	Điều 11, khoản 1		150,000,000
142	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Hồng Dân	Quý II/Quý III	Huyện Hồng Dân	Điều 10, khoản 2		105,000,000
143	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Phước Long	Quý II/Quý III	Huyện Phước Long	Điều 10, khoản 2		105,000,000

	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
4	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bạc Liêu	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Hòa Bình	Quý II/Quý III	huyện Hòa Bình	Điều 10, khoản 2		105,000,000
45	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa huyện Đầm Dơi	Tháng 5	Huyện Đầm Dơi	Điều 11, khoản 1		150,000,000
46	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa huyện Năm Căn	Tháng 5	Huyện Năm Căn	Điều 11, khoản 1		150,000,000
147	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Hậu Giang	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp	Quý IV	Xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp	Điều 11, khoản 1		150,000,000
148	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Hậu Giang	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Quý III	Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ	Điều 10, khoản 2		105,000,000
149	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Hậu Giang	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp	Quý IV	Thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp	Điều 10, khoản 2		105,000,000
150	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo tại huyện Côn Đảo	Quý II/Quý III	Huyện Côn Đảo	Điều 11, khoản 1		200,000,000
151	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo tại huyện Phú Quý	Quý II	Huyện Phú Quý	Điều 11, khoản 1		200,000,000
152	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Tánh Linh	Quý III	Huyện Tánh Linh	Điều 11, khoản 1		150,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
153	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Kim Bảng	Quý IV	Huyện Kim Bảng	Điều 11, khoản 1		150,000,000
154	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Thanh Liêm	Quý IV	Huyện Thanh Liêm	Điều 11, khoản 1		150,000,000
155	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Tây Hòa	Quý II	Huyện Tây Hòa	Điều 11, khoản 1		150,000,000
156	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Sơn Hòa	Quý II	Huyện Sơn Hòa	Điều 11, khoản 1		150,000,000
157	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Sông Hinh	Quý II	Huyện Sông Hinh	Điều 11, khoản 1		150,000,000
158	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Bác Ái	Quý II	Huyện Bác Ái	Điều 11, khoản 1		150,000,000
159	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Ninh Sơn	Quý II	Huyện Ninh Sơn	Điều 11, khoản 1		150,000,000
160	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Thuận Bắc	Quý II	Huyện Thuận Bắc	Điều 11, khoản 1		150,000,000
161	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo huyện Lý Sơn	Quý II	Huyện Lý Sơn	Điều 11, khoản 1		200,000,000
162	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Ba Tơ	Quý II	Huyện Ba Tơ	Điều 11, khoản 1		150,000,000

tt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
63	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Sơn Hà	Quý II	Huyện Sơn Hà	Điều 11, khoản 1		150,000,000
64	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Duy Xuyên	Quý II	Huyện Duy Xuyên	Điều 10, khoản 2		105,000,000
165	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc	Quý III	Thị xã Điện Bàn	Điều 10, khoản 2		105,000,000
166	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn huyện Vũ Thư	Quý II	Huyện Vũ Thư	Điều 10, khoản 2		105,000,000
167	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn huyện Đông Hưng	Quý II	Huyện Đông Hưng	Điều 10, khoản 2		105,000,000
168	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Vĩnh Thạnh	Quý II, Quý III	Huyện Vĩnh Thạnh	Điều 11, khoản 1		150,000,000
169	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện An Lão	Quý II, Quý III	Huyện An Lão	Điều 11, khoản 1		150,000,000
170	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt sang khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia	Quý IV	Thành phố Ban Lung, tỉnh Rattanakiri, Campuchia	Điều 11, khoản 5		300,000,000
171	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Krông Pắc	Quý II	Huyện Krông Pắc	Điều 11, khoản 1		150,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
172	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Krông Nô	Từ tháng 6-11	Huyện Krông Nô	Điều 11, khoản 1		150,000,000
173	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Đắk Mil	Từ tháng 6-11	Huyện Đắk Mil	Điều 11, khoản 1		150,000,000
174	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Di Linh	Quý II	Huyện Di Linh	Điều 11, khoản 1		150,000,000
175	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Cát Tiên	Quý II	Huyện Cát Tiên	Điều 11, khoản 1		150,000,000
176	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Thanh Chương	Quý III	Huyện Thanh Chương	Điều 11, khoản 1		150,000,000
177	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Tân Kỳ	Quý III	Huyện Tân Kỳ	Điều 11, khoản 1		150,000,000
178	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện A Lưới	Quý II	Huyện A Lưới	Điều 11, khoản 1		150,000,000
179	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Nam Đông	Quý II	Huyện Nam Đông	Điều 11, khoản 1		150,000,000
180	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Phong Điền	Quý II	Huyện Phong Điền	Điều 10, khoản 2		105,000,000
181	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Ngọc Lặc	Quý III	Huyện Ngọc Lặc	Điều 11, khoản 1		150,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
182	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Lang Chánh	Quý III	Huyện Lang Chánh	Điều 11, khoản 1		150,000,000
183	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Bá Thước	Quý III	Huyện Bá Thước	Điều 11, khoản 1		150,000,000
184	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt đến khu vực miền núi huyện Đăk Tô	Quý II	Huyện Đăk Tô	Điều 11, khoản 1		150,000,000
185	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức Phiên chợ bán hàng Việt đến khu vực biên giới huyện Đăk Glei	Quý II	Huyện Đăk Glei	Điều 11, khoản 1		150,000,000
186	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt đến khu vực miền núi huyện Kon Rẫy	Quý II	Huyện Kon Rẫy	Điều 11, khoản 1		150,000,000
187	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Đakrông	Quý III	Huyện Đakrông	Điều 11, khoản 1		150,000,000
188	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông	Quý III	huyện Đakrông	Điều 11, khoản 1		150,000,000
189	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại xã Hải Thái, huyện Gio Linh	Quý III	Huyện Gio Linh	Điều 11, khoản 1		150,000,000
190	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại miền núi huyện Cẩm Xuyên	Quý II	Huyện Cẩm Xuyên	Điều 11, khoản 1		150,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
191	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại miền núi huyện Cẩm Xuyên	Quý III	Huyện Cẩm Xuyên	Điều 11, khoản 1		150,000,000
192	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về khu công nghiệp Long Đức, tỉnh Trà Vinh năm 2019	Quý III	Thành phố Trà Vinh	Điều 10, khoản 2		105,000,000
193	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh năm 2019	Quý III	Huyện Cầu Kè	Điều 10, khoản 2		105,000,000
194	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Nguyên Bình	Quý III, IV	Huyện Nguyên Bình	Điều 11, khoản 1		150,000,000
195	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Võ Nhai	Quý II	Huyện Võ Nhai	Điều 11, khoản 1		150,000,000
196	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về huyện biên giới Vị Xuyên	Quý IV	Huyện Vị Xuyên	Điều 11, khoản 1		150,000,000
197	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn huyện Thuận Nam	Quý III	Huyện Thuận Nam	Điều 10, khoản 2		105,000,000
198	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đắk R'Lấp,	Từ tháng 6-11	Huyện Đắk R'Lấp	Điều 11, khoản 1		150,000,000
199	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Thường Xuân	Quý III	Huyện Thường Xuân	Điều 11, khoản 1		150,000,000
200	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh	Quý II	Huyện Vĩnh Linh	Điều 10, khoản 2		105,000,000

Stt	ĐV chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	ND hỗ trợ	Gia đoạn phê duyệt	Kinh phí phê duyệt (đồng)
201	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại miền núi huyện Kỳ Anh	Quý II, Quý III	Huyện Kỳ Anh	Điều 11, khoản 1		150,000,000

125,000,000,000

Phụ lục II:
MẪU THÔNG BÁO MỜI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày *27* tháng *12* năm *2018*
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v mời tham gia Chương trình
XTTMQG

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số/QĐ-BCT ngày tháng năm ..., (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên Đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian:.....
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....
8. Chi phí:
 - Hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp tham gia chương trình: (nếu cụ thể nội dung các khoản được hỗ trợ, % hỗ trợ, số tiền được hỗ trợ)
 - Chi phí doanh nghiệp phải chịu khi tham gia chương trình: (nếu cụ thể)
 - Số tiền doanh nghiệp phải đặt cọc để tham gia chương trình nếu có (nêu rõ địa chỉ chuyển tiền đặt cọc, thủ tục hoàn/khấu trừ tiền đặt cọc sau khi kết thúc chương trình)
 - Phương thức thanh quyết toán của Đơn vị chủ trì với doanh nghiệp.
9. Các nghĩa vụ khi tham gia chương trình:
10. Yêu cầu về Hồ sơ đăng ký tham gia chương trình:
11. Thời hạn đăng ký tham gia:.....

Các đơn vị quan tâm đề nghị gửi hồ sơ về:

Tên đơn vị:.....Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Người liên hệ:.....

Lưu ý: Đối tượng hỗ trợ của Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Các tổ chức không thuộc các đối tượng trên không nhận được hỗ trợ./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

Thông tin giới thiệu về thị trường, ngành hàng, hoạt động xúc tiến thương mại mà Đơn vị chủ trì sẽ tổ chức hoặc tổ chức tham gia; Chương trình dự kiến; Mẫu hồ sơ đăng ký tham gia.

LƯU Ý: Thư mời tham gia chương trình phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến Thương mại – Bộ Công Thương (www.vietrade.gov.vn)

Phụ lục III:

MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XTTM QUỐC GIA TẠI NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày **27** tháng **12** năm **2018** của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v thực hiện Chương trình XTTMQG

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm , (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian: từ ngày ... tháng ... năm đến ngày tháng năm
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....

(Tên đơn vị chủ trì) xin thông báo và đề nghị đồng chí Tham tán Thương mại Việt Nam tại (tên nước nơi thực hiện đề án) quan tâm phối hợp và hỗ trợ (Tên đơn vị chủ trì) thực hiện tốt (tên đề án).

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ:

- Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Email:.....

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Chương trình dự kiến
- Danh sách đơn vị tham gia và nhu cầu XTTM (nếu có)

LƯU Ý: Công văn này được gửi tới Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước nơi thực hiện đề án và email bản sao tới Cục Xúc tiến Thương mại tại địa chỉ : xttmqg@vietrade.gov.vn

Phụ lục IV:
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày **27** tháng **12** năm **2018**
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương
trình XTTMQG

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia

Thực hiện Đề án (*Tên Đề án*) thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm , (Tên đơn vị chủ trì) báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Mục tiêu chính của đề án:.....
2. Thời gian thực hiện:.....
3. Địa điểm:.....
4. Đối tượng tham gia:.....
5. Quy mô:
 - a. Số lượng đơn vị tham gia: Doanh nghiệp, HTX, tổ chức XTTM, trong đó:
 - Số doanh nghiệp nhỏ và vừa:
 - Số hợp tác xã:
 - b. Gian hàng (nếu có):.....gian hàng (quy theo gian hàng tiêu chuẩn 9m2)
6. Kết quả thực hiện từng mục tiêu đã đề ra: đề nghị đánh giá kết quả thực hiện so với các mục tiêu nêu tại Mục 1.
7. Kết quả giao dịch (*nếu có*):
 - a. Đối với đề án định hướng xuất khẩu:
 - Số lượng khách giao dịch:
 - Số lượng khách hàng nhập khẩu tiềm năng:.....
 - Quốc tịch:
 - Doanh số bán hàng:.....
 - Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):

STT	Mặt hàng	Khách hàng (quốc tịch)	Số lượng	Trị giá
1				
2				
3				

b. Đối với đề án thị trường trong nước/miền núi, biên giới và hải đảo:

- Số lượng khách tham quan, mua sắm:.....
- Doanh số bán hàng:.....
- Kết quả khác:.....

8. Đánh giá về mặt hàng/thị trường/khả năng cạnh tranh của đơn vị tham gia

9. Đánh giá của đơn vị tham gia: (tổng hợp dựa trên báo cáo phản hồi của các đơn vị tham gia chương trình)

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình	%	%	%	%	%
2	Công tác tổ chức thực hiện	%	%	%	%	%
3	Hiệu quả tham gia chương trình	%	%	%	%	%

10. Đề xuất, kiến nghị:.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Danh sách đơn vị tham gia
Chương trình (Phụ lục 5)
- Bản sao báo cáo kết quả của đơn vị tham gia
chương trình (Phụ lục 6)

Đánh giá của cơ quan chủ quản cấp trên
(đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
(Ký và đóng dấu)

LƯU Ý: Đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đánh giá kết quả việc thực hiện chậm nhất mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành mỗi đề án (đồng thời sao gửi bản mềm báo cáo về địa chỉ xtmqg@vietrade.gov.vn)

Yêu cầu:

- Font: UNICODE, Times New Roman
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ xtmqg@vietrade.gov.vn

Phụ lục V:
DANH SÁCH ĐƠN VỊ THAM GIA ĐỀ ÁN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA.....
(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày *27* tháng *12* năm *2018* của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Stt	Tên đơn vị	Mã số thuế	Mặt hàng tham gia chương trình	Người liên hệ, Chức vụ	Địa chỉ liên hệ
1					- Địa chỉ: - Tel: - Fax: - Email: - Website:
2					
3					
4					
5					
6					

Yêu cầu:

- Font: UNICODE, Times New Roman Size: 10
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ xttmqg@vietrade.gov.vn

Phụ lục VI:
**MẪU ĐĂNG KÝ DANH SÁCH NHÂN SỰ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI QUỐC GIA TẠI NƯỚC NGOÀI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày **27** tháng **12** năm **2018** của Bộ trưởng
Bộ Công Thương)

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

Tên Công ty:	Mã số thuế:
Tên giao dịch quốc tế:	
Địa chỉ:	
Tel:	Fax:
Email:	Website:
Đầu mối liên hệ:	
Họ tên:	Chức vụ:
Đơn vị công tác:	Điện thoại di động (ĐTDD):

2. Doanh nghiệp quyết định cử các thành viên có tên sau đây tham gia Chương trình và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về người được cử đi công tác nước ngoài:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày/ tháng/ năm sinh	Số hộ chiếu	Ngày cấp/ ngày hết hạn
1 (trưởng đoàn)				
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					

Trong đó ông/bà.....là người nhận hỗ trợ chi phí theo Chương trình XTTMQG (nếu có)

3. Chúng tôi cam kết tham gia đầy đủ mọi hoạt động của Chương trình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và quy định của Ban tổ chức Đoàn doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục VII:
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ CỦA ĐƠN VỊ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định 5106/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

THAM GIA HOẠT ĐỘNG
CỦA ... (Tên đơn vị tham gia).....

Kính gửi: (tên đơn vị chủ trì).....

Tên đơn vị:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Mã số thuế:

1. Lĩnh vực kinh doanh chính:

1.1.....
1.2.....

2. Mặt hàng tham gia chương trình:

2.1.....
2.2.....

3. Đơn vị có thông tin về hoạt động XTTM quốc gia thông qua:

Thư mời của đơn vị chủ trì Hiệp hội doanh nghiệp Doanh nghiệp khác
Internet Báo, tạp chí Đài phát thanh Truyền hình
Phương tiện khác: (đề nghị nêu rõ).....

4. Kết quả chính của việc tham gia hoạt động XTTMQG:

4.1.....
4.2.....

5. Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):

	Nội dung	Khách hàng (quốc tịch)	Số lượng	Trị giá
1				
2				
3				

6. Đánh giá hiệu quả của việc tham gia hoạt động XTTMQG:

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình					
2	Công tác tổ chức thực hiện					
3	Hiệu quả tham gia chương trình					

7. Kiến nghị:

.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
Người báo cáo

